

1. Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra sự thống nhất giữa thế giới động vật và thực vật?

- A. Học thuyết tế bào
- B. Học thuyết tiến hoá
- C. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- D. Thuyết vạn vật hấp dẫn

2. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm đối lập nhau về phương diện nào?

- A. Thế giới quan
- B. Nhân sinh quan
- C. Phương pháp luận
- D. Nhận thức luận

3. Quan điểm triết học nào xem thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trạng thái biệt lập, tĩnh tại?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thời cận đại
- B. Chủ nghĩa duy vật chất phác
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy vật kinh tế

4. Khi giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học đã xác lập nên những trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm
- B. Khả tri luận và bất khả tri luận
- C. Chủ nghĩa duy vật chất phác và chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy vật biện chứng

5. Nguồn gốc ra đời của chủ nghĩa duy vật là gì?

- A. Từ thực tiễn và sự phát triển của khoa học
- B. Khi V. I. Lênin đưa ra định nghĩa vật chất
- C. Do sự phát triển của tôn giáo trong lịch sử xã hội loài người
- D. Khi con người phát hiện ra cấu tạo của nguyên tử

6. Theo quan điểm của Mác – Lênin, sai lầm cơ bản của phép biện chứng trong triết học cổ điển Đức là gì?

- A. Xem sự vận động của thế giới là kết quả của sự vận động tinh thần
- B. Xem xét biện chứng chỉ là nghệ thuật tranh luận, biện luận và chứng minh
- C. Xem thế giới như một cỗ máy cơ giới khổng lồ mà mỗi bộ phận tạo nên nó luôn ở trạng thái biệt lập, tĩnh tại
- D. Cho rằng thượng đế là người điều khiển mọi quá trình vận động và phát triển của thế giới

7. Nguồn gốc lý luận trực tiếp hình thành triết học Mác là gì?

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Triết học Phục Hưng
- C. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán Pháp

8. Đối tượng của Triết học Mác – Lênin là gì?

- A. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật biện chứng và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- B. Giải quyết mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính trên lập trường duy vật và nghiên cứu quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- C. Giải quyết mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trên lập trường duy vật và nghiên cứu quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- D. Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật và nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội

9. Triết học Mác – Lênin là gì?

- A. Hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy - thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiên bộ trong nhận thức và cải tạo thế giới
- B. Hệ thống quan điểm, quan niệm của con người về thế giới và vị trí vai trò của con người trong thế giới đó
- C. Hệ thống quan điểm về tự nhiên, xã hội và tư duy; trở thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân
- D. Hệ thống quan điểm duy vật về tự nhiên, xã hội và tư duy; trở thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân trong nhận thức

10. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, Triết học là gì?

- A. Hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- B. Chiêm ngưỡng, là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải
- C. Hệ thống quan điểm, quan niệm của con người về thế giới và vị trí vai trò của con người trong thế giới đó

D. Hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy - thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và các lực lượng xã hội tiên bộ trong nhận thức và cải tạo thế giới

11. Trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay, triết học Mác – Lênin có vai trò gì?

- A. Thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho con người trong nhận thức và thực tiễn
- B. Cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng để phân tích xu hướng phát triển của xã hội trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ
- C. Cơ sở lý luận khoa học của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
- D. Tất cả các ý trên đúng

12. Chức năng cơ bản của triết học Mác – Lênin là gì?

- A. Chức năng thế giới quan và chức năng phương pháp luận
- B. Chức năng thế giới quan
- C. Chức năng phương pháp luận
- D. Khoa học của mọi khoa học

13. Nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác là gì?

- A. Chủ nghĩa duy vật khai sáng Pháp
- B. Triết học cổ điển Đức
- C. Kinh tế chính trị cổ điển Anh
- D. Chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp và Anh

14. C. Mác – Ph. Ăngghen đã kế thừa trực tiếp những tư tưởng triết học của triết gia nào?

- A. Các triết gia thời kỳ cổ đại
- B. Phoiơbắc và Hêghen
- C. Hium và Béccoli
- D. Các triết gia thời kỳ Phục hưng

15. Ba phát minh lớn nhất của khoa học tự nhiên làm cơ sở khoa học tự nhiên cho sự ra đời tư duy biện chứng duy vật đầu thế kỷ XIX là những phát minh nào?

- A. Định luật bảo toàn và chuyển hoá; Học thuyết tế bào; Học thuyết tiến hoá của Đácuyyn
- B. Thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ của Côpécních; Định luật bảo toàn khối lượng của Lômônôxốp; Học thuyết tế bào
- C. Phát hiện ra nguyên tử; Điện tử; Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng
- D. Học thuyết tiến hoá của Đácuyyn; Thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ của Côpécních; Định luật bảo toàn khối lượng của Lômônôxốp

16. Những tiền đề khoa học tự nhiên của sự ra đời Triết học Mác là gì?

- A. Thuyết tiến hóa; Thuyết tế bào; Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
- B. Phát minh ra chuỗi xoắn kép của AND; Thuyết tế bào; Thuyết Nhật tâm của Côpécnic
- C. Thuyết tương đối của Anhxtanh; Cơ học lượng tử; Duy truyền học Menden
- D. Thuyết tiến hóa; Thuyết Bigbang (vụ nổ lớn); Thuyết tế bào

17. V. I. Lênin bổ sung và phát triển Triết học Mác trong hoàn cảnh nào?

- A. Chủ nghĩa tư bản thế giới chưa ra đời
- B. Chủ nghĩa tư bản độc quyền ra đời
- C. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn tự do cạnh tranh
- D. Chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn lũng đoạn

18. Những triết gia nào có ảnh hưởng trực tiếp đến Triết học Mác?

- A. Hêghen và Phoiơbắc
- B. Hium và Béccoli
- D. Smith và Ricardo
- C. XanhXimông, Phuriê và Ô-oen

19. Triết học Mác – Lênin do ai sáng lập?

- A. C. Mác; Ph. Ăngghen; V. I. Lênin

B. C. Mác; Ph. Ăngghen

C. V. I. Lênin

D. Ph. Ăngghen

20. Mác chỉ ra đâu là hạt nhân hợp lý trong triết học Hêghen?

A. Phép biện chứng

B. Chủ nghĩa duy vật

C. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan

D. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

21. Quan điểm nào của L. Phoiobắc đã ảnh hưởng lập trường thế giới quan của Mác?

A. Chủ nghĩa duy vật, vô thần

B. Phép biện chứng

C. Xây dựng một thứ tôn giáo mới dựa trên tình yêu thương của con người

D. Quan niệm con người là một thực thể phi XH, mang những thuộc tính sinh học bẩm sinh

22. Ai là người kế thừa và phát triển Triết học Mác trong giai đoạn chủ nghĩa đế quốc?

A. V. I. Lênin

B. Mao Trạch Đông

C. Xit - ta – lin

D. Béc tanh

23. Phát minh nào trong khoa học tự nhiên nửa đầu thế kỷ XIX vạch ra nguồn gốc tự nhiên của con người, chống lại quan điểm tôn giáo?

A. Học thuyết tiến hóa

B. Định luật bảo toàn và chuyển hoá năng lượng

C. Tia Rơghen

D. Học thuyết tế bào

24. Theo C. Mác nhiệm vụ cơ bản của triết học là gì?

A. Cải tạo thế giới

B. Nhận thức thế giới

C. Trang bị tri thức cho con người

D. Giải thích thế giới để trên cơ sở đó có thể nhận thức và cải tạo thế giới tốt hơn

25. Hãy chọn đáp án đúng và điền vào chỗ trống trong câu sau: “ Vai trò của triết học trong đời sống xã hội được thể hiện qua nhiều chức năng, như chức năng nhận thức, chức năng giải quyết thực tiễn v.v nhưng quan trọng nhất là chức năng.....”

A. Thế giới quan và phương pháp luận phổ biến

B. Chỉ đạo hoạt động thực tiễn

C. Hoàn thiện lý trí và nâng cao phẩm chất cách mạng

D. Khoa học của các khoa học

26. Đối tượng nghiên cứu của triết học là gì?

A. Những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy

B. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người với thế giới xung quanh

- C. Những quy luật của thế giới khách quan
- D. Những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người nói chung, của tư duy con người nói riêng với thế giới xung quanh

27. Hạn chế chung của quan niệm duy vật về vật chất ở thời kỳ cổ đại là gì?

- A. Có tính chất duy tâm chủ quan
- B. Có tính chất duy vật tự phát, là những phỏng đoán dựa trên những tài liệu cảm tính là chủ yếu, chưa có cơ sở khoa học
- C. Có tính chất duy vật máy móc siêu hình
- D. Cả A, B, C đều ĐÚNG

28. Thuộc lập trường triết học nào khi giải thích mọi hiện tượng của tự nhiên bằng sự tác động qua lại của lực đẩy và lực hút của vật thể?

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII – XVIII
- B. Chủ nghĩa duy vật tự phát thời kỳ cổ đại
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy tâm

29. Đồng nhất vật chất nói chung với một vật thể hữu hình cảm tính đang tồn tại trong thế giới bên ngoài là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm
- B. Chủ nghĩa duy vật chất phát
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII – XVIII

30. Quan điểm nào sau đây thuộc về trường phái triết học duy vật?

- A. Thừa nhận tính thứ nhất của vật chất, tính thứ hai của ý thức
- B. Thừa nhận tính thứ nhất của ý thức, tính thứ hai của vật chất
- C. Vật chất và ý thức tồn tại độc lập, chúng không nằm trong quan hệ sản sinh, cũng không nằm trong quan hệ quyết định nhau
- D. Thừa nhận sự tồn tại của cả yếu tố vật chất và ý thức

31. Coi thế giới vật chất là kết quả của quá trình phát triển của ý niệm tuyệt đối là quan điểm của trường phái triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

32. Cho rằng có thế giới tinh thần tồn tại độc lập bên cạnh thế giới vật chất sẽ rơi vào quan điểm triết học nào?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- C. Chủ nghĩa duy tâm
- D. Cả A,B,C

33. Trường phái triết học nào phủ nhận sự tồn tại một thế giới duy nhất là thế giới vật chất?

- A. Chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán
- B. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình thế kỷ XVII – XVIII
- D. Chủ nghĩa duy tâm

34. Quan điểm triết học nào cho rằng thế giới thống nhất vì được con người nghĩ về nó như một cái thống nhất?

- A. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
- C. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- D. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

Chủ nghĩa duy tâm tìm nguồn gốc của sự thống nhất của thế giới ở cái gì?

- A. Ở tính vật chất của thế giới
- B. Ở sự vận động và chuyển hoá lẫn nhau của thế giới
- C. Ở ý niệm tuyệt đối hoặc ở ý thức của con người
- D. Cả A, B, C đều ĐÚNG

35. Trong lịch sử Triết học, chủ nghĩa duy tâm có những hình thức cơ bản nào?

- A. Chủ nghĩa duy tâm khách quan và chủ nghĩa duy tâm chủ quan
- B. Chủ nghĩa hoài nghi và bất khả tri
- C. Chủ nghĩa duy linh và thần học
- D. Chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng

36. Về sự thống nhất của thế giới, sự khác nhau căn bản giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm là gì?

- A. Thừa nhận tính tồn tại của thế giới
- B. Thừa nhận tính vật chất của thế giới
- C. Không thừa nhận tính tồn tại của thế giới
- D. Cả A, C đều ĐÚNG

37. Cơ sở để phân chia các trào lưu triết học thành chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm là gì?

- A. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học
- B. Cách giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học
- C. Cách giải quyết mặt thứ hai của vấn đề cơ bản của triết học
- D. Cách giải quyết vấn đề con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không?

38. Theo quan điểm ở Hy Lạp cổ đại, triết học là gì?

- A. Biểu hiện cao của trí tuệ, là sự hiểu biết sâu sắc của con người về toàn bộ thế giới thiên – địa – nhân và định hướng nhân sinh quan cho con người
- B. Con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải
- C. Yêu mến sự thông thái
- D. Hình thức đặc biệt của nhận thức và ý thức xã hội về thế giới, được thể hiện thành hệ thống tri thức về những nguyên tắc cơ bản và nền tảng của tồn tại người, về những đặc trưng bản chất của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội và với đời sống tinh thần

39. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, triết học là gì?

- A. Hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy
- B. Hình thái đặc biệt của ý thức xã hội, được thể hiện thành các quan điểm lý luận chung nhất về thế giới, về con người và tư duy của con người trong thế giới ấy
- C. Với tính cách là loại hình nhận thức đặc thù, độc lập với khoa học và tách biệt với tôn giáo, tri thức triết học mang tính hệ thống, logic và trừu tượng về thế giới, bao gồm những nguyên tắc cơ bản, những đặc trưng bản chất và những quan điểm nền tảng về mọi tồn tại
- D. Giải thích tất cả mọi sự vật, hiện tượng, quá trình và quan hệ của thế giới, với mục đích tìm ra những quy luật phổ biến nhất chi phối, quy định và quyết định sự vận động của thế giới, của con người và của tư duy

40. Theo quan điểm ở “Bách khoa toàn thư mới” của Viện Triết học Nga xuất bản năm 2001, triết học là gì?

- A. Biểu hiện cao của trí tuệ, là sự hiểu biết sâu sắc của con người về toàn bộ thế giới thiên – địa – nhân và định hướng nhân sinh quan cho con người
- B. Con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ phải
- C. Yêu mến sự thông thái
- D. Hình thức đặc biệt của nhận thức và ý thức xã hội về thế giới, được thể hiện thành hệ thống tri thức về những nguyên tắc cơ bản và nền tảng của tồn tại người, về những đặc trưng bản chất của mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội và với đời sống tinh thần

41. Triết học khác với các khoa học khác ở điểm nào?

- A. Tính đặc thù của hệ thống tri thức khoa học và phương pháp nghiên cứu
- B. Tính đặc thù của hệ thống tri thức khoa học
- C. Phương pháp nghiên cứu
- D. Thế giới quan và phương pháp luận